

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN HOÀ BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 41/2022/DSST

Ngày 29/09/2022

“*V/v tranh chấp vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dur, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 07 năm 2022 về việc “*tranh chấp vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Phan Đình C, sinh năm: 1959 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu

\* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Đình C trình bày:* Ông có cho vợ chồng bà P – ông Hà vay nhiều lần với tổng cộng số tiền là 230.000.000 đồng cụ thể: Ngày 04/11/2016 vay 100.000.000 đồng; Ngày 20/02/2017 vay 30.000.000 đồng; Ngày 22/03/ 2017 vay số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 26/06/2017 vay 10.000.000 đồng; Ngày 20/04/2017 vay 25.000.000 đồng; Ngày 04/08/2017 vay 10.000.000 đồng; Ngày 25/06/2017 vay 25.000.000 đồng. Khi vay tiền giữa hai bên có làm giấy giấy tay có tờ bà P ký tên xác nhận, có tờ có cả ông Hà – bà P ký. Vay với lãi 5%/ tháng. Từ khi vay tiền của ông đến nay thì vợ chồng ông Hà – bà P chưa trả cho ông được khoản tiền nào cả. Ông có đòi nhiều lần nhưng không chịu trả. Cụ thể có kiện đòi lên chính quyền địa phương và ban nhân dân ấp có triệu tập lên làm việc và tại buổi là việc thì ông Hà có mặt và hứa trả cho ông 4.000.000 đồng/ 1 tháng và trả cho ông được 4.000.000 đồng sau đó thì không trả cho ông nữa. Nay ông yêu cầu bà P

và ông C trả cho ông số tiền 230.000.000 đồng – 4.000.000 đồng = 226.000.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình C. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình thông qua việc không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phan Đình C đối với bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà đòi số tiền 226.000.000 đồng. Về án phí bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

- *Thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Phan Đình C có đơn khởi kiện tranh chấp vay tài sản với bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn cư trú tại ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:*

[1] Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Phan Đình C yêu cầu bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ 226.000.000 đồng. Mặc dù tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không ghi nhận được ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải tại trụ sở ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình ông Nguyễn Thanh Hà xác định có nợ của ông Phan Đình C số tiền 230.000.000 đồng và hứa 3 tháng trả 4.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà đã trả cho ông C được 4.000.000 đồng còn nợ lại 226.000.000 đồng. Như vậy việc bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà có hỏi vay ông Phan Đình C số tiền 230.000.000 đồng là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế và có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Phan Đình C đòi bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà số tiền 226.000.000 đồng

[2] Án phí sơ thẩm dân sự, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà phải nộp là  $226.000.000 \times 5\% = 11.300.000$  đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 91, Điều 92, , điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình C đối với bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà đòi số tiền 226.000.000 đồng.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Đình C số tiền 226.000.000 đồng.

3/ Án phí sơ thẩm dân sự, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh Hà phải nộp là 11.300.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi Nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu,
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

**Lê Thị Nam**